

Số: /KH-UBND

Bảo Yên, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính giải đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Đề án “cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giải đoạn 2021 - 2025” của khối các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết ban hành kèm theo Quyết định số 356-QĐ/HU của Huyện ủy Bảo Yên Quyết định về việc ban hành “Nghị quyết cải cách hành chính, đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2021 - 2025” của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXII; Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giải đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện nhằm xây dựng nền tảng hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết cải cách hành chính, đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2021 - 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXII.

2. Yêu cầu:

Nâng cao chất lượng triển khai thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu của giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Có sự liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Gắn cải cách hành chính với cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Xác định rõ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Nghị Quyết cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm việc báo cáo, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo lãnh đạo, quản lý thống nhất, thông suốt, có tính chuyên nghiệp cao, thực sự là nền hành chính phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị. Tăng cường áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính song song với việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết bị công nghệ nhằm xây dựng chính quyền điện tử thông minh hiện đại, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho người dân và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Phấn đấu đến năm 2025 chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) luôn đứng trong top 3 của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Cải cách thể chế:

a) 100% cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch quy trình giải quyết công việc với người dân, tổ chức và doanh nghiệp; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật của huyện, của xã, thị trấn cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo cơ chế cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đảm bảo đến năm 2025, mức độ hài lòng về thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

b) Phấn đấu đưa 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ít nhất 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận, thẩm định, đóng dấu, phê duyệt và trả kết quả tại chỗ. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại ở 100% xã, thị trấn. Phấn đấu 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

c) Đến năm 2025, 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 60% trở lên.

d) 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đến năm 2025, trên 95% người dân và doanh nghiệp

hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

đ) 100% các cơ quan, đơn vị phải công khai thủ tục hành chính, ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng (*trừ các văn bản có nội dung mật*).

e) 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh diện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) 100% cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

b) Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

c) Thực hiện hiệu quả bộ Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

2.4. Cải cách công vụ, công chức:

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo quy trình đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Duy trì 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Phần đầu đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên.

đ) Hàng năm, ít nhất 30% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức được kiểm tra công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; đến năm 2025, 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức được kiểm tra công vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ ít nhất một lần.

e) Số công chức được tuyển dụng mới không quá 2/3 số công chức ra khỏi biên chế, số còn lại được bổ sung cho các địa phương, đơn vị cần tăng cường.

2.5. Cải cách tài chính công:

a) Đẩy mạnh việc phân cấp lĩnh vực tài chính - ngân sách, tạo sự chủ động cho ngân sách các cấp, nâng cao vai trò trách nhiệm, năng động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền trong quản lý thu, chi, nâng dần tỷ lệ tự cân đối thu chi của từng cấp ngân sách; đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần. 100% cơ quan hành chính, từ 95% đơn vị sự nghiệp (*trừ trường học*) được giao khoán biên chế và kinh phí hành chính. Đổi mới mạnh mẽ

cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo hướng gắn với việc kiểm soát chất lượng đầu ra của nhiệm vụ.

b) Đến năm 2025, 100% cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ về tài chính.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

a) 100% cơ quan, đơn vị trong toàn huyện được đầu tư đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Tích cực xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; phấn đấu đến năm 2025, trên 90% cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu, hình thành kho dữ liệu lớn, hệ sinh thái chính quyền điện tử phục vụ hệ thống chính trị, phục vụ xã hội.

c) Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ công việc cấp huyện, 75% hồ sơ công việc cấp xã được trao đổi dưới dạng điện tử, trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ công việc có nội dung mật*). 100% giao dịch giữa Hệ thống thông tin một cửa dịch vụ công của huyện, của xã với Cổng dịch vụ của tỉnh được xác thực điện tử.

d) Tối thiểu 50% các cuộc họp, học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết được tổ chức trực tuyến. Trên 90% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của huyện, tỉnh; kết nối với hệ thống báo cáo Quốc gia; 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác có kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

đ) 100% cơ quan, đơn vị được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin.

e) Trên 90% cán bộ công chức sử dụng thư điện tử của tỉnh (xxx@laocai.gov.vn) trong trao đổi công việc.

(Chỉ tiêu cụ thể theo Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của các cấp; sự vào cuộc của các cơ quan, ban ngành đoàn thể; chính quyền các xã, thị trấn trong công tác cải cách hành chính. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tập trung xây dựng, ban hành kế hoạch chỉ đạo cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm có chất lượng, sát với điều kiện thực tế; xác định rõ trách nhiệm triển khai của từng cơ quan, đơn vị. Khuyến khích những sáng kiến/giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong toàn huyện.

Tăng cường chỉ đạo phối hợp giữa các ban, ngành đoàn thể; UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền về các thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiểu biết của người dân, tổ chức.

Thường xuyên kiểm tra công tác triển khai thực hiện CCHC của các cơ quan, ban ngành đoàn thể để có những chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

2. Cải cách thể chế:

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm tăng cường công tác quản lý và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút lao động, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách xã hội... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện có hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Thực hiện các quy trình ban hành văn bản QPPL, nghị quyết của HĐND huyện. Giám sát văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành. Chuẩn hóa quy trình tiếp thu ý kiến và yêu cầu các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời ý kiến của cử tri trước, trong, sau kỳ họp HĐND.

3. Cải cách thủ tục hành chính:

Thường xuyên rà soát, đơn giản và kiến nghị cấp có thẩm quyền thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cấp, các ngành.

Đổi mới phương thức cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng đơn giản, liên thông, liên kết, hiện đại và trực tuyến, cải thiện rõ nét văn hóa phục vụ, giao tiếp của công chức trong thực hiện các giao dịch hành chính.

Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công, có cơ chế theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công của công dân, tổ chức và các phương tiện thông tin truyền thông.

Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện liên thông giữa các cơ quan trong cùng cấp và các cấp hành chính nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và giải quyết tốt công việc cho nhân dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

Tiếp tục rà soát đề án vị trí việc làm, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực. Sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn giảm đầu mối theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Sáp nhập hoặc giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết các nhiệm vụ có liên

quan đến nhiều cấp, nhiều ngành của huyện; trong đó UBND huyện là trung tâm chỉ đạo và đôn đốc phối hợp thực hiện.

Tiếp tục rà soát, thực hiện việc sáp nhập thôn bản, tổ dân phố để đảm bảo đạt chuẩn đối với các thôn, bản, tổ dân phố không đủ số lượng hộ dân theo quy định.

Tiếp tục thực hiện rà soát về cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; trên cơ sở đó bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác.

Tiếp tục cải tiến chế độ làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính và cá nhân từng cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở. Thực hiện thường xuyên việc cải tiến lề lối, phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ:

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung đất nước, của tỉnh và của huyện. Đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung của đất nước, của tỉnh và của huyện; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 và Giải quyết thôi việc theo Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020, Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh Lào Cai, phần đầu đạt 100% theo kế hoạch tỉnh giao.

Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm và có quy định về xử lý các vi phạm; tổ chức thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong và ngoài nước theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm; nâng cao đạo đức công vụ.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong các hoạt động đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công:

Thực hiện tốt các chính sách thuế, phí, lệ phí; Quản lý chặt chẽ và khai thác hợp lý các nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh tự chủ về tài chính; đẩy mạnh phân cấp quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để tạo sự năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan đơn vị.

Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công. Chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng giảm dần việc hỗ trợ từ ngân sách cho các nhiệm vụ mà doanh nghiệp, xã hội có thể đảm đương được.

Đổi mới hoạt động tài chính công đảm bảo cho việc sản xuất và cung cấp hàng hóa dịch vụ công cộng công bằng và hiệu quả hơn. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế, đẩy mạnh cơ chế tự chủ về tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ.

Thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước về công khai ngân sách nhà nước, đa dạng hóa các hình thức công khai ngân sách nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

Xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của toàn huyện, phát triển chính quyền điện tử. Thực hiện tốt hệ thống hội nghị trực tuyến từ cấp huyện đến xã. Triển khai ứng dụng chữ ký số, các phần mềm phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính từ huyện đến xã.

Cải tạo, nâng cấp trụ sở ở cấp xã, bảo đảm có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt nhân dân, doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống Cổng thông tin điện tử đến cấp xã đảm bảo điều kiện nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4.

Xây dựng chuyên mục cải cách thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của huyện để tuyên truyền các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính và tiến độ thực hiện trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra xây dựng, áp dụng và duy trì thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO

9001:2015 đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã; ưu tiên triển khai ISO điện tử.

8. Nâng cao chỉ số về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước:

Hàng năm thành lập tổ điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức kiểm tra trực tiếp và thu thập thông tin qua phiếu khảo sát; phân tích, đánh giá kết quả thu thập được, chỉ ra ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân, giải pháp khắc phục; thực hiện tác động để có những điều chỉnh, thay đổi kịp thời.

Tăng cường vai trò của cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính; ý thức trách nhiệm của công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, công chức trực tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

Đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu.

9. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện:

Cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh công khai minh bạch; tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong lĩnh vực cấp phép, thanh tra và kiểm tra.

Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục thuế, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế, cải thiện ứng dụng công nghệ thông tin tạo môi trường thân thiện cho người sử dụng. Tăng cường hoạt động đối thoại giữa các cơ quan nhà nước với người dân và các doanh nghiệp.

Đảm bảo công khai cơ chế chính sách của nhà nước; phát huy tối đa hiệu quả hỗ trợ hoạt động kinh doanh đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Phấn đấu giảm tối đa chi phí không chính thức và chi phí ra nhập thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp gia nhập thị trường, khởi nghiệp thành công.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, máy tính đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính; đưa công tác cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành, địa phương.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan chức năng, của cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính trong việc giúp UBND huyện, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành của huyện và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công chức, công vụ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; gắn cải cách hành chính với thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí và thực hiện Pháp lệnh về quy chế dân chủ ở xã, thị trấn, dân chủ trong các cơ quan, doanh nghiệp.

3. Ban hành quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính, thực hiện có hiệu quả chức năng của từng cơ quan và nhiệm vụ chính trị của địa phương để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phục vụ tốt nhất lợi ích của nhân dân. Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước trong tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước, các cán bộ, công chức, viên chức sa sút về phẩm chất đạo đức, thiếu trách nhiệm, sách nhiễu, phiền hà doanh nghiệp và nhân dân.

4. Đổi mới công tác quy hoạch cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường giáo dục tư tưởng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong tình hình mới.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chính quyền, đoàn thể và nhân dân đối với công tác cải cách hành chính; công khai hóa tiêu chuẩn, quy trình giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công. Xây dựng quy tắc ứng xử trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giữa cán bộ, công chức, viên chức với nhân dân trong huyện. Đưa nội dung thực hiện cải cách hành chính là một trong những tiêu chí cơ bản đánh giá trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị, xét thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị.

6. Tập trung đầu tư từ ngân sách Nhà nước kết hợp huy động, lồng ghép các nguồn lực ngoài ngân sách cho các chương trình, dự án thuộc Đề án Cải cách hành chính, trước hết thực hiện đầu tư cho đào tạo, sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức, đầu tư cơ sở vật chất hiện đại hoá nền hành chính của huyện. Hằng năm, ngoài chỉ tiêu kinh phí hỗ trợ của tỉnh và các nguồn tài trợ của các tổ chức cho công tác cải cách hành chính nhà nước, ngân sách địa phương trích một phần kinh phí đầu tư cho các cơ quan để thực hiện công tác cải cách hành chính; có chính sách hỗ trợ thoả đáng cho cán bộ làm công tác “một cửa” các cấp trên địa bàn toàn huyện và cán bộ bộ phận Thường trực cải cách hành chính. Xem xét khen thưởng cho những sáng kiến về cải cách hành chính được ứng dụng, triển khai trong toàn huyện.

7. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu... để cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và nhân dân nhận thức đúng về cải cách hành chính và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

8. Giải pháp để nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp huyện (DDCI)

Xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, trong đó cần chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân cụ thể đối với từng khó khăn, vướng mắc; phân công cụ thể từng ban ngành đoàn thể chủ trì chịu trách nhiệm với việc tháo gỡ từng khó khăn đó.

Thực hiện cam kết trách nhiệm về: Tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn của bộ phận tham mưu giúp việc nhất là trong các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, cấp phép xây dựng; hiệu quả của bộ phận một cửa trong các lĩnh vực lao động, thương mại dịch vụ, nông nghiệp; hiệu quả của đài phát thanh, truyền hình và phương tiện thông tin công cộng; mức độ thuận lợi trong tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật; sự phối hợp giữa các phòng ban cấp huyện; hiệu quả của hoạt động quản lý thị trường, an ninh trật tự và đặc biệt là việc cung cấp các dịch vụ thông qua hệ thống công nghệ thông tin của huyện.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân, doanh nghiệp về các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép, thuế, địa điểm kinh doanh, đất đai.

Xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường tiếp xúc đối thoại giữa cán bộ lãnh đạo các cơ quan, ban ngành với người dân và doanh nghiệp để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết thắc mắc của nhân dân, tăng sự hài lòng của nhân dân đối với cơ quan nhà nước.

VI. KINH PHÍ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Kinh phí: Tổng kinh phí dự kiến giai đoạn 2021 - 2025: 8.345.000.000 đồng (*tám tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Trong đó từ nguồn ngân sách huyện là: 2.245.000.000 đồng; nguồn ngân sách tỉnh là 6.100.000.000 đồng.

2. Phân kỳ thực hiện: (*Có biểu chi tiết theo Phụ lục II kèm theo*)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

Tổ chức tuyên truyền về chương trình tổng thể cải cách hành chính theo Nghị quyết cải cách hành chính của Huyện ủy giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của UBND huyện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện phù hợp với từng cơ quan đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về thường trực cải cách hành chính của huyện (*Phòng Nội vụ*) tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện ngoài việc thực hiện báo cáo kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị còn thực hiện báo cáo chuyên đề liên quan đến nhiệm vụ được giao chủ trì.

2. Các phòng ban huyện:

2.1. Phòng Nội vụ:

Cơ quan thường trực cải cách hành chính của huyện giúp UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện. Tham mưu UBND huyện quyết định các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề về cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm; tổng hợp báo cáo kết quả cải cách hành chính theo quy định.

Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; chủ trì, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề nghị khen thưởng, kỷ luật về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính.

Hàng năm chủ trì tham mưu UBND huyện phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá chỉ số cải cách hành chính của UBND huyện; thẩm định kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ tiêu về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa.

Chỉ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao - truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công. Tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

2.3. Phòng Tư pháp:

Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công. Tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải cách tài chính công, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện; đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn đảm bảo theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI);

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công. Tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

2.5. Phòng Văn hóa thông tin:

Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; duy trì vị trí tốp đầu của huyện về chỉ số công nghệ thông tin.

Phối hợp với cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính theo lĩnh vực được phân công. Tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

2.6. Trung tâm Văn hóa Thể thao - Truyền thông huyện: Duy trì các chuyên mục về cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền và tiếp nhận phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

2.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát quy hoạch và tình hình sử dụng đất trên địa bàn huyện; chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về đất đai, khoáng sản, tài nguyên và môi trường, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phối hợp với các cơ quan liên quan tích cực hỗ trợ, hướng dẫn chủ đầu tư trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đảm bảo giao đất đúng tiến độ.

2.8. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ động hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định thiết kế cơ sở tại các xã, thị trấn; thường xuyên kiểm tra quản lý hệ thống chất lượng thi công đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường; tăng cường hướng dẫn người dân trong công tác cấp giấy phép xây dựng, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức xây dựng đúng quy hoạch; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp.

2.9. Thanh tra huyện: Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên đề hàng năm trong đó có nội dung về cải cách hành chính; kịp thời phát hiện và báo cáo UBND huyện khi có những dấu hiệu bất thường xảy ra.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính tới cán bộ, công chức xã; xây dựng kế hoạch cải cách hành chính theo giai đoạn và từng năm của đơn vị.

Chỉ đạo cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, đặc biệt là công chức bộ phận một cửa, một cửa liên thông nhằm tăng sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giao dịch.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho người dân về giải quyết thủ tục hành chính qua mạng Internet, qua dịch vụ bưu chính công ích,... nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính giải đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Ngọc Liên